TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ Đ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 225/2024/QĐST- DS	*Đ, ngày 31 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hoàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Loan
2. Ông Nguyễn Minh Sơn

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Ngọc Hoàng Anh là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên toà: bà Hồ Thị Thanh - Kiểm sát viên

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 640/2023/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2023 về việc "*Ly hôn*" giữa các đương sự:

Nguyên đơn: ông Bon Đing Q, sinh năm 1976; nơi cư trú: tổ 1 thôn Măng Linne, Phường 7, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Địa chỉ liên hệ: số 59 Phạm Hùng, thị trấn Lạc Dương, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: bà Cil N, sinh năm 1982; địa chỉ: tổ 1 thôn Măng Linne, Phường 7, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: ông Bon Đinh Q và bà Cil N

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: giao con chung là cháu anh Cil Đinh Hưng, sinh năm: 2008 cho bà Cil N trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Bon Đing Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01-16-2024.

- Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con được thực hiện theo quy định Luật hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về tài sản chung: tự thoả thuận; về nợ chung: không có.

4. Về nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về án phí: ông Bon Đinh Q tự chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng án phí đã thu theo biên lai thu số 0012164 ngày 04-10-2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ. Ông Bon Đinh Q còn phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (2);
- VKSND thành phố Đ;
- Chi cục THADS thành phố Đ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Công Hoàn